

**TIỂU DẪN**

Vương Duy (701 – 761) tự là Ma Cật, quê ở đất Kì, Thái Nguyên (nay thuộc tỉnh Sơn Tây, Trung Quốc). Tuy suốt đời làm quan nhưng Vương Duy thường sống như một ẩn sĩ. Ông sùng tín đạo Phật, thơ mang đậm ý vị Thiền nên người đời gọi ông là “Thi Phật”.

Vương Duy cùng với Mạnh Hạo Nhiên là đại biểu của phái thơ sơn thủy (thơ lấy thiên nhiên làm đề tài) thời Thịnh Đường. Thơ Vương Duy hiện còn hơn 400 bài, với phong cách tinh tế, trang nhã. Vương Duy còn là một nhạc sĩ, một nhà thư pháp, đặc biệt là một họa sĩ nổi tiếng. Nhà thơ Tô Đông Pha thời Tống nói rằng: “Thưởng thức thơ Ma Cật, thấy trong thơ có họa, xem họa Ma Cật, thấy trong họa có thơ”.

VĂN BẢN*Phiên âm*

Nhân nhàn quế hoa lạc,
Dạ tĩnh xuân sơn không.
Nguyệt xuất kinh sơn điệu,
Thời minh tại giản trung.

Dịch nghĩa

Người nhàn, hoa quế rụng,
Đêm yên tĩnh, non xuân vắng không.
Trăng lên làm chim núi giật mình,
Thỉnh thoảng cất tiếng kêu trong khe suối.

Dịch thơ

Bản dịch thứ nhất :

*Người nhàn hoa quế nhẹ rơi,
Đêm xuân lặng ngắt trái đồi vắng tanh.
Trăng lên, chim núi giạt mình,
Tiếng kêu thũng thảng đưa quanh khe đồi.*

NGÔ TẤT TỐ dịch
(*Thơ Đường*, tập I, Sđd)

Bản dịch thứ hai :

*Người nhàn hoa quế rụng,
Đêm xuân núi vắng teo.
Trăng lên chim núi hãi,
Dưới khe chốc chốc kêu.*

TUONG NHU dịch
(*Thơ Đường*, tập I, Sđd)

HƯỚNG DẪN ĐỌC THÊM

1. Cây quế cành lá sum sê nhưng hoa rất nhỏ. Nhà thơ cảm nhận được hoa quế rơi. Chi tiết ấy cho thấy điều gì về cảnh đêm xuân và tâm hồn thi sĩ ?
2. Mối quan hệ giữa *động* và *tĩnh*, *hình* và *âm* được thể hiện như thế nào trong bài thơ ?